



PHÁT HUY CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA MÔ HÌNH TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỊA PHƯƠNG

• TS. NGUYỄN HUY VỊ
Trường Đại học Phú Yên

Từ sau đổi mới đất nước nói chung và đổi mới hệ thống giáo dục chuyên nghiệp (GDCN) nói riêng ở nước ta, mạng lưới GDCN (bao gồm giáo dục đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ), trung cấp chuyên nghiệp (TCCN), hướng nghiệp & dạy nghề) ở các địa phương (tỉnh/ thành phố) đã có sự phát triển về quy mô và loại hình cơ sở đào tạo chuyên nghiệp. Chính nhờ vậy, số lượng người học (bao gồm sinh viên, học viên, học sinh (HS) cũng tăng lên rất nhanh, góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của nền kinh tế-xã hội ở các địa phương.

Tuy nhiên, đến nay sự phát triển ấy đã tỏ ra bất cập so với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) và sự hội nhập quốc tế của đất nước nói chung, của mỗi địa phương nói riêng. Sự bất cập ấy thể hiện rõ ở sự phát triển thiếu tính định hướng chiến lược, có phần “trăm hoa đua nở” và sự yếu kém có tính hệ thống trong công tác quản lí, dẫn đến tình trạng sa sút về chất lượng đào tạo vì bệnh chạy theo thành tích và có phần nghiêng về mục đích lợi nhuận của các cơ sở đào tạo trên các địa bàn địa phương ...

Vì vậy, làm thế nào để chấn chỉnh, điều chỉnh hoạt động của hệ thống GDCN trên địa bàn các địa phương có hiệu quả và phát triển bền vững; nghĩa là vẫn tăng trưởng về số lượng người học nhưng đảm bảo chất lượng đào tạo và tiết kiệm được các nguồn lực còn hạn hẹp? Bài viết này xin đề xuất một giải pháp khả thi, có tính hiệu quả cao cho vấn đề nêu ra là phát huy chức năng, nhiệm vụ của các mô hình trường CĐ cộng đồng và trường ĐH địa phương.

I. Cơ sở lí luận và thực tiễn

Theo Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các trường CĐ/ĐH giai đoạn 2006-2020 của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/7/2007 (gọi tắt là Quy hoạch 121), thì có những quan điểm chỉ đạo cụ thể mà các địa phương có thể vận dụng để điều chỉnh cơ cấu và cơ chế hoạt động của hệ thống giáo dục

chuyên nghiệp ở các địa phương theo hướng đa dạng nhưng tinh gọn và hiệu quả, xoay quanh trục chính là trường CĐ cộng đồng hoặc trường CĐ tổng hợp/đa ngành, hoặc trường CĐ sư phạm được mở rộng nhiệm vụ đào tạo ra ngoài sư phạm, hoặc trường ĐH thuộc địa phương; các quan điểm chỉ đạo của Quy hoạch 121 có thể vận dụng ở đây là :

- “... Góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và đào tạo nhân tài; *thực hiện điều chỉnh cơ cấu hệ thống đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội; gắn công tác đào tạo với nghiên cứu khoa học và đời sống xã hội.*”;

- “... *Khắc phục hiện trạng manh mún, phân tán của mạng lưới*, nhiều trường nhỏ, đào tạo đơn ngành, chuyên môn hẹp ; khuyến khích sự phối hợp giữa các địa phương trong việc mở trường ...”;

- “... Phát triển mạng lưới trường ĐH, CĐ phải phù hợp với chiến lược phát triển và điều kiện kinh tế-xã hội, tiềm lực khoa học công nghệ của đất nước, gắn với từng vùng, từng địa phương ; *xây dựng cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo, bố trí theo vùng miền hợp lí, xây dựng một số trung tâm đào tạo nhân lực trình độ cao, gắn với các vùng kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế động lực ...* Bảo đảm đạt các tiêu chí quy định về chất lượng đội ngũ giảng viên, quy mô diện tích đất đai, cơ sở vật chất - kĩ thuật - trang thiết bị, phù hợp với khả năng đầu tư của ngân sách nhà nước, sự huy động nguồn lực xã hội ...”;

- “ Ưu tiên thành lập các cơ sở mới có đủ tiềm lực và điều kiện, hạn chế việc nâng cấp các cơ sở hiện có; khuyến khích đào tạo những ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp ; *cân đối hợp lí cơ cấu đào tạo giữa các trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề*, giữa các ngành nghề, giữa khoa học cơ bản, khoa học kĩ thuật - công nghệ ; *bảo đảm tính liên thông giữa các loại hình, các trình độ đào tạo* ”.



- Về quy mô và chương trình đào tạo: “Các trường CĐ đa ngành, đa cấp: khoảng 8000 sinh viên; các trường CĐ đào tạo theo lĩnh vực công nghệ, và trường CĐ cộng đồng: khoảng 5000 sinh viên ... Tiếp tục thành lập mới các trường TCCN và mở rộng các chương trình đào tạo TCCN trong các trường CĐ, CĐ cộng đồng. Nghiên cứu phát triển hệ CĐ 2 năm”.

So sánh mục tiêu và nhiệm vụ đào tạo của các cơ sở GDCN mang thuộc tính nhà trường cộng đồng/địa phương - tức là nhà trường gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng/địa phương và hoạt động theo triết lí : *của cộng đồng/địa phương ; do cộng đồng/địa phương ; vì cộng đồng/địa phương* - đang hiện diện ở hầu khắp các tỉnh/thành phố nước ta hiện nay; Trên cơ sở đó, dễ nhận thấy được tính ưu việt/hơn hẳn của mô hình trường CĐ cộng đồng so với các thiết chế GDCN khác cùng có chung thuộc tính giáo dục cộng đồng hiện hữu ở các địa phương hiện nay; đồng thời cũng thấy được chức năng, nhiệm vụ của các thiết chế GDCN ấy trong chức năng, nhiệm vụ của trường CĐ cộng đồng.

Tên cơ sở GDCN	Hoạt động theo Quyết định	Mục tiêu hoạt động	Nhiệm vụ chính
1.Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp (KTTH-HN)	Số 44/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	Tạo những hiểu biết ban đầu về kĩ thuật và hướng nghiệp cho HS phổ thông.	Dạy công nghệ, kĩ thuật, nghề phổ thông, tư vấn nghề nghiệp cho HS phổ thông.
Trường Trung cấp nghề (TCN)	Số 52/2008/QĐ-LĐTBXH ngày 5/5/2008 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH	Trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề ; có khả năng làm việc độc lập và ứng dụng kĩ thuật, công nghệ vào công việc ; ... có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn	Đào tạo nhân lực kĩ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ TCN, sơ cấp nghề... đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.
3.Trung tâm Giáo dục thường xuyên (GDTX)	Số 43/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/9/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	Giúp mọi người học liên tục, học suốt đời nhằm hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ để cải thiện chất lượng cuộc sống, tìm việc làm, tự tạo việc làm và thích nghi với đời sống xã hội.	Thực hiện các chương trình xóa mù chữ ; bổ túc văn hóa phổ thông; bồi dưỡng ngoại ngữ , tin học ; chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kĩ năng ; các chương trình dạy nghề ; các chương trình đáp ứng yêu cầu người học; hỗ trợ các trường TCCN, CĐ, ĐH tổ chức đào tạo không chính quy tại địa phương.
4.Trung tâm Dạy nghề	Số 13/2007/QĐ-BLĐTBXH Ngày 14/5/2007 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH	Tổ chức đào tạo nhân lực kĩ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ sơ cấp nghề nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành một nghề đơn giản hoặc năng lực thực hành một số công việc của một nghề, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỉ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	Dạy nghề trình độ sơ cấp theo nhu cầu của thị trường lao động
5.Trung tâm Học tập cộng đồng (HTCĐ)	Số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người không phân biệt tuổi tác được học tập thường xuyên, suốt đời ; được tiếp nhận các kiến thức, kinh nghiệm trong sản xuất và cuộc sống góp phần xóa đói giảm nghèo, tăng năng suất lao động, giải quyết việc làm ; được phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật ; nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cư dân và cả cộng đồng.	Thực hiện các chương trình xóa mù chữ, củng cố chất lượng phổ cập văn hóa ;tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm mở rộng hiểu biết, nâng cao nhận thức và cải thiện chất lượng cuộc sống nhân dân trong cộng đồng ; phối hợp triển khai các chương trình khuyến công, khuyến nông - lâm - ngư và các dự án, chương trình tại địa phương; giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ; tư vấn khuyến học ; phòng chống tệ nạn...



6. Trường CĐ nghề (CĐN)	Số 51/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 5/5/2008 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH	Tổ chức đào tạo nhân lực kĩ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở các trình độ CĐN, TCN và sơ cấp nghề nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỉ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.	Đào tạo các chương trình CĐN, TCN và sơ cấp nghề. Tổ chức sản xuất, kinh doanh; chuyển giao công nghệ
7. Trường CĐ cộng đồng (CĐCĐ)	Quy chế tạm thời Số 37/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/8/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	Đào tạo người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có ý thức phục vụ cộng đồng, có kiến thức và kĩ năng nghề nghiệp ở trình độ CĐ và trình độ thấp hơn, có sức khỏe, nhằm tạo điều kiện cho người lao động nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, có khả năng tìm hoặc tạo được việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh của địa phương.	Đào tạo các chương trình CĐ, TCCN và các chương trình đào tạo kĩ thuật, nghiệp vụ khác có trong "Danh mục các ngành nghề đào tạo của nước CHXHCN Việt Nam" và thực sự đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kĩ năng nghề nghiệp; thực hiện chương trình chuyển tiếp ĐH nhằm giúp những SV giỏi dự thi để học tiếp chương trình đào tạo ĐH ở các trường ĐH.
8. Trường ĐH địa phương	Điều lệ Trường ĐH - QĐ số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng CP	Đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực đa ngành, nghề, đa lĩnh vực, nhằm mục tiêu chủ yếu là phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương, góp phần đào tạo nhân lực cho khu vực và cả nước, ở các trình độ ĐH và thấp hơn.	Đào tạo các chương trình ĐH, CĐ, TCCN, Dạy nghề, dịch vụ giáo dục và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu kinh tế-xã hội của địa phương và khu vực theo các phương thức chính quy, không chính quy, phi chính quy.

Nhìn vào bảng so sánh trên, đối chiếu về mục tiêu hoạt động và các nhiệm vụ chính của 8 cơ sở đào tạo mang thuộc tính giáo dục cộng đồng (ở đây chưa kể trường CĐ sư phạm thuộc địa phương - về thực chất cũng là một trường chuyên nghiệp mang thuộc tính cộng đồng/địa phương), và dựa trên khảo sát thực tiễn hoạt động của các cơ sở GDCN này, có thể rút ra mấy nhận định sau :

1/ Có sự phân tán, manh mún các loại hình cơ sở GDCN ở các địa phương; nhất là ở cấp huyện. Mỗi huyện đều có Trung tâm GDTX huyện, Trung tâm KTTH-HN, Trung tâm dạy nghề hoặc trường TCN. Còn ở cấp tỉnh nói chung đều có một trường CĐ sư phạm, một trường CĐ nghề, một Trung tâm KTTH-HN và một Trung tâm GDTX; có tỉnh lại có thêm trường ĐH địa phương hoặc một trường CĐ cộng đồng. Với sự tồn tại nhiều cơ sở đào tạo thuộc địa phương cùng làm những nhiệm vụ trùng lặp như vậy, đã gây ra lãng phí các nguồn lực, cạnh tranh không lành mạnh, hạ thấp chất lượng đào tạo, nhất là các loại hình đào tạo không chính quy hoặc phi chính quy.

2/ Thực chất hoạt động của các Trung tâm Dạy nghề, Trung tâm KTTH-HN và Trung tâm GDTX cấp huyện hoạt động rất yếu về mọi phương diện: tuyển sinh, giảng dạy, cơ sở vật chất - kĩ thuật và tài chính. Trung tâm KTTH-HN cấp tỉnh chỉ hoạt động cầm chừng trong nhiệm vụ chính, thiếu tính thực tiễn cao, mà lại còn liên kết tổ chức đào tạo với trường nọ, trường kia ngoài chức năng, nhiệm vụ của mình ... ;

- Tình trạng hoạt động của các Trung tâm HTCD ở cấp xã, phường nói chung còn ảm đạm, chỉ là hình thức, rất lúng túng và nghèo nàn trong nội dung hoạt động.

- Đặc biệt, Trung tâm GDTX cấp tỉnh với bộ máy thông thường chỉ có ít người chuyên làm công tác hành chính, ghi danh và thu nhận học phí, nhưng hoạt động rất "hùng mạnh" với cái gọi là "liên kết đào tạo", từ TCCN lên đến Cao học, theo đủ hình thức học tập, với chất lượng đào tạo hết sức thấp và có dấu hiệu chạy theo lợi nhuận đáng báo động.

3/ Với mục tiêu hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của mình là gắn chặt với cộng đồng/



địa phương, các mô hình trường CĐ cộng đồng và trường ĐH địa phương có thể thay thế và thực hiện/ phối hợp thực hiện có hiệu quả hơn về mặt chất lượng đào tạo nói riêng, và về quản lý nhà nước nói chung, đối với các nhiệm vụ mà các thiết chế GDCN khác đang hiện hữu ở các địa phương hiện nay đang thực hiện.

II. Đề xuất giải pháp điều chỉnh hoạt động của hệ thống GDCN ở các địa phương có hiệu quả

Trên cơ sở lí luận và thực tiễn trình bày ở trên, chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp để điều chỉnh vĩ mô hoạt động của hệ thống GDCN ở các địa phương theo định hướng đảm bảo 4 yêu cầu: *Kế thừa; Thực tiễn; Chất lượng & hiệu quả; Phát triển bền vững.*

1. Về mạng lưới cơ sở GDCN thuộc địa phương:

(kể từ thấp đến cao theo cấp độ văn bằng đào tạo)

Nên có Trung tâm HTCD ở các xã, phường. Ở cấp huyện, sáp nhập Trung tâm KTTH-HN, Trung tâm GDTX, Trung tâm Dạy nghề thành trường TCCN tổng hợp hoặc thành một trung tâm hợp nhất gọi là Trung tâm Đào tạo-Bồi dưỡng văn hóa và Nghề nghiệp. Ở cấp tỉnh, Trung tâm KTTH-HN đổi thành Trường Trung học Kỹ thuật-Công nghệ. Chỉ cần một Trường CDN đào tạo bao trùm các cấp dạy nghề. Chuyển đổi các trường Cao đẳng sư phạm thành trường CĐ cộng đồng hoặc CĐ tổng hợp (thực chất, trường CĐ tổng hợp cũng thuộc mô hình trường CĐ cộng đồng); sáp nhập Trung tâm GDTX cấp tỉnh vào trường CĐ cộng đồng hoặc trường CĐ tổng hợp. Ở địa phương nào có đủ các điều kiện theo tiêu chuẩn của điều lệ trường ĐH thì có thể thành lập trường ĐH địa phương trên cơ sở nâng cấp trường CĐ cộng đồng/CĐ tổng hợp, cùng với sự sáp nhập Trung tâm GDTX và các cơ sở GDCN khác thuộc địa phương một cách phù hợp.

2. Về chương trình và phương thức đào tạo:

- Xác định lại mục tiêu hoạt động của trường trung học kĩ thuật là trường trung học kĩ thuật-công nghệ. Đó là loại hình trường đào tạo HS có trình độ trung học theo hướng nghề nghiệp kĩ thuật và công nghệ để chuẩn bị nghề nghiệp cho tương lai HS ở bậc giáo dục sau trung học.

- Trường CĐ tổng hợp/trường CĐ cộng đồng/trường ĐH địa phương, ngoài các chương trình đào tạo đa cấp (sơ cấp, trung cấp, CĐ, ĐH), đa

ngành, đa lĩnh vực theo các cấp độ văn bằng và chuyên môn cụ thể phong phú, sẽ thực hiện các chức năng hướng nghiệp cho HS phổ thông, chức năng GDTX và cùng với các trung tâm HTCD, trung tâm đào tạo-bồi dưỡng văn hóa và nghề nghiệp của huyện sẽ thực hiện chức năng giáo dục cộng đồng bằng các hình thức chính quy (Non-formal) hoặc phi chính quy (Informal). Làm được như vậy, rất thuận lợi cho việc thực hiện đào tạo liên thông cả 3 cấp TCCN, CĐ, ĐH tại địa phương, nghĩa là sẽ hiện thực hóa được tư tưởng đào tạo liên thông trong hệ thống GDCN và ĐH đồng thời thực hiện được triết lí giáo dục ĐH đại chúng và triết lí học tập suốt đời mà các chủ trương của Đảng và chính sách đó nhất quán chỉ đạo từ hai thập niên qua.

3. Về điều chỉnh vĩ mô ở cấp Trung ương :

Nên chuyển trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề của Tổng cục Dạy nghề thuộc Bộ LĐ - TB & XH về lại Bộ GD&ĐT để tập trung nguồn lực trong GD&ĐT của đất nước.

III. Kết luận

Đã đến lúc cần thiết phải tái cấu trúc hệ thống GDCN ở các địa phương để có thể thực hiện có hiệu quả việc phát triển nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng phục vụ cho việc đẩy nhanh tiến độ CNH, HĐH và đảm bảo sự hội nhập nền kinh tế thế giới của nước ta một cách thành công. Phát huy chức năng và nhiệm vụ của các mô hình trường CĐ cộng đồng và trường ĐH địa phương để điều chỉnh hoạt động của hệ thống GDCN ở các địa phương có hiệu quả sẽ là một giải pháp khả thi về cả hai mặt lí luận và thực tiễn cho việc tái cấu trúc này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ, *Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg v/v phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng của Việt Nam giai đoạn 2006-2020*, Hà Nội, 2007.
2. Chính phủ, *Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg ngày 18/5/2005, v/v phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 - 2010"*, Hà Nội, 2005.
3. Trần Khánh Đức, *Giáo dục Kỹ thuật - Nghề nghiệp và Phát triển nguồn nhân lực*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.

(Xem tiếp trang 64)